

Số: 23/2024/QĐST - HNGĐ

Q, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 20245 **giữa:**

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn M; Sinh năm 1982.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Lò Thị T; Sinh năm 1988.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Anh Hoàng Văn M và chị Lò Thị T** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Có 01 con chung: Cháu tên là Hoàng Tùng D; Sinh ngày 06/10/2011.

+ Giao cháu Hoàng Tùng D; Sinh ngày 06/10/2011 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Hoàng Tùng D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn M người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng không có nên vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hoàng Văn M tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng* - Cả phần của chị Lò Thị T) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ọc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). THEO BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ TÒA ÁN số: 0001132 ngày 04/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

Anh Hoàng Văn M được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án dân sự QN.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng